

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẠI PHÚC

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đại Phúc, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để
thực hiện dự án: Cải tạo đường dây 110kV Thái Nguyên - Núi Pháo,
tỉnh Thái Nguyên (Đợt 2, năm 2026)**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất
động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/NQ-QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về
việc quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức
thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất Đai; Nghị định số 88/2024/NĐ-CP
ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà
nước thu hồi đất; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy
định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân
cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy
định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc
hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức
thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 50/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc
hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ
chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.*

*Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật
Đất đai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân
dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua danh mục và điều chỉnh danh mục các dự án
thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ,
đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

Căn cứ Nghị quyết số 33/2025/HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Ban hành quy định về Bảng giá đất lần đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình phục vụ đời sống và công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi, rừng tự nhiên, rừng trồng và hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 13/2/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quyết định về việc áp dụng xác định giá đất đối với các trường hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 1839/QĐ-EVNNPC ngày 30/8/2024 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc về việc phê duyệt dự án Cải tạo đường dây 110kV Thái Nguyên - Núi Pháo, tỉnh Thái Nguyên; Văn bản số 6330/EVNNPC-ĐT+KH ngày 16/12/2025 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc về việc gia hạn thời gian thực hiện dự án Cải tạo đường dây 110kV Thái Nguyên - Núi Pháo, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư;

Căn cứ Văn bản số 2960/STC-ĐKKD ngày 03/4/2026 của Sở Tài Chính tỉnh Thái Nguyên về việc giãn tiến độ thực hiện Dự án Cải tạo đường dây 110kV Thái Nguyên - Núi Pháo, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 22/04/2026 của UBND xã Đại Phúc về việc Ban hành kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thực hiện dự án Cải tạo đường dây 110kV Thái Nguyên - Núi Pháo, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 165/TB-UBND ngày 12/5/2026 của UBND xã Đại Phúc để thực hiện dự án Cải tạo đường dây 110kV Thái Nguyên - Núi Pháo, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ ý kiến góp ý của các thành viên UBND xã về dự thảo Quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo đường dây 110kV Thái Nguyên - Núi Pháo, tỉnh Thái Nguyên (Đợt 2, năm 2026);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã Đại Phúc tại Tờ trình số 115/TTr-XDNNMT ngày 23 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Cải tạo đường dây 110kV Thái Nguyên - Núi Pháo, tỉnh Thái Nguyên, bao gồm:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với dự án Cải tạo đường dây 110kV Thái Nguyên - Núi Pháo, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

(Có phụ lục số 01 kèm theo)

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản để thực hiện dự án Cải tạo đường dây 110kV Thái Nguyên - Núi Pháo, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 500.084.741 đồng. *(Bằng chữ: Năm trăm triệu, không trăm tám mươi tư nghìn, bảy trăm bốn mươi mốt đồng).*

Trong đó:

- Bồi thường đất:	71.802.000	đồng
- Bồi thường thiệt hại về tài sản:	13.670.000	đồng
- Bồi thường thiệt hại về cây trồng:	75.752.641	đồng
- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm:	215.406.000	đồng
- Hỗ trợ ổn định đời sống:	108.057.600	đồng
- Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh:	10.597.000	đồng
- Thưởng BGMB đất nông nghiệp:	4.799.500	đồng

(Có phụ lục số 02 kèm theo)

* Nguồn kinh phí: Theo Quyết định số Theo Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan:

1. Văn phòng HĐND & UBND xã phối hợp với Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất Khu vực II phổ biến và niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở UBND xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã phối hợp với Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất Khu vực II tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

3. Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất Khu vực II gửi phương án bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; thực hiện quy trình, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã đăng tải Quyết định này trên Trang thông tin điện tử của xã theo quy định.

5. Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) có trách nhiệm phối hợp với Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất Khu vực II, UBND xã Đại Phúc thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã; Trưởng phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã; Trưởng phòng Kinh tế xã; Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã; Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất Khu vực II; Nhà đầu tư và người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (T/h);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thành